



Thailand International Mathematical Olympiad



KẾT QUẢ VÒNG QUỐC GIA
KỲ THI OLYMPIC TOÁN HỌC QUỐC TẾ TIMO 2025-2026

Đơn vị: Trường Tiểu học Thành Công A - Giảng Võ - Hà Nội

Perfect Scorer: Điểm tuyệt đối; Gold Award: Giải Vàng; Silver Award: Giải Bạc; Bronze Award: Giải Đồng; Merit Award: Giải Khuyến khích

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
1	T681013	LÊ NHẬT HUY	24	1	2018	2	2A1	84	GOLD AWARD
2	T681026	PHẠM CHÍ KIÊN	22	1	2017	3	3A2	80	GOLD AWARD
3	T681012	VÕ KIỀU HẢI ĐĂNG	3	2	2018	2	2A2	60	SILVER AWARD
4	T681029	NGUYỄN HẢI MINH	15	1	2017	3	3A2	60	SILVER AWARD
5	T681025	NGUYỄN ĐĂNG KIÊN	24	3	2017	3	3A3	56	SILVER AWARD
6	T681035	NGUYỄN MINH PHONG	13	2	2017	3	3A6	56	SILVER AWARD
7	T681060	LÊ HOÀNG MINH TRÍ	9	6	2015	5	5A2	60	SILVER AWARD
8	T681003	TẠ ĐĂNG KHOA	23	1	2019	1	1A4	56	BRONZE AWARD
9	T681005	HOÀNG MINH QUANG	10	11	2019	1	A2	56	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
10	T681001	NGUYỄN TÙNG AN	30	5	2019	1	1A3	40	BRONZE AWARD
11	T903712	VŨ ĐỨC HIẾU	17	6	2019	1	1A2	36	BRONZE AWARD
12	T681034	NGUYỄN PHẠM LINH NHI	26	7	2017	3	3A3	52	BRONZE AWARD
13	T681031	ĐỖ HOÀNG NAM	27	12	2017	3	3A2	44	BRONZE AWARD
14	T681024	BÙI ĐỨC NGUYỄN KHANG	25	8	2017	3	3A6	36	BRONZE AWARD
15	T681032	HOÀNG KHANG NGUYỄN	18	1	2017	3	3A1	20	BRONZE AWARD
16	T681042	NGUYỄN LÊ ANH KHÔI	3	10	2016	4	4A2	32	BRONZE AWARD
17	T681048	VŨ HỒNG VÂN	11	9	2016	4	4A2	32	BRONZE AWARD
18	T681041	NGUYỄN VIỆT BÁCH	24	11	2016	4	4A3	28	BRONZE AWARD
19	T681047	NGUYỄN PHÚC THÀNH	30	4	2016	4	4A3	28	BRONZE AWARD
20	T681045	NGUYỄN TUẤN MINH	21	3	2016	4	4A1	20	BRONZE AWARD
21	T681051	NGUYỄN AN CHI	8	5	2015	5	5A4	40	BRONZE AWARD
22	T917226	NGUYỄN KHẢI MINH	11	5	2015	5	5A3	40	BRONZE AWARD

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Tháng sinh	Năm sinh	Khối	Lớp	Điểm thi	Giải thưởng
23	T681057	ĐÀO HOÀNG NHẬT MINH	7	1	2015	5	5A2	32	BRONZE AWARD
24	T681049	CẦN HÀ DIỆP ANH	31	7	2015	5	5A2	20	BRONZE AWARD
25	T681058	PHAN MINH PHONG	4	2	2015	5	5A2	20	BRONZE AWARD
26	T681006	NGUYỄN TÚ QUỲNH	30	10	2019	1	1a2	0	Chưa đủ điểm đạt giải
27	T681007	ĐỖ THIÊN ANH	19	12	2018	2	2A5	8	Chưa đủ điểm đạt giải
28	T681008	TRẦN DIỆP ANH	31	1	2018	2	2a2	4	Chưa đủ điểm đạt giải
29	T681015	HOÀNG TÙNG LÂM	3	11	2018	2	2A5	0	Chưa đủ điểm đạt giải
30	T681019	BÙI MINH QUÂN	13	1	2018	2	2A5	0	Chưa đủ điểm đạt giải
31	T681039	CHU ĐẠI NHÂN VĂN	17	11	2017	3	3A1	16	Chưa đủ điểm đạt giải
32	T681038	NGUYỄN MINH TRÍ	2	11	2017	3	3A1	12	Chưa đủ điểm đạt giải
33	T681021	BÙI HÙNG ANH	19	6	2017	3	3A2	Vắng	Chưa đủ điểm đạt giải
34	T681050	VŨ MINH CHÂU	22	10	2015	5	5A3	16	Chưa đủ điểm đạt giải
35	T681054	NGUYỄN MINH HẠNH	23	12	2015	5	5a4	4	Chưa đủ điểm đạt giải